

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL
THÀNH PHỐ QUẢNG NINH
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
“TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ DI SẢN
VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ QUẢNG NINH NĂM 2026”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỂ LỆ
**Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về di sản văn hóa
trên địa bàn thành phố Quảng Ninh năm 2026”**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 184/QĐ-BTC ngày 24/9/2026
của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tên gọi Cuộc thi: Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về di sản văn hóa trên địa bàn thành phố Quảng Ninh năm 2026” (sau đây gọi tắt là Cuộc thi).

2. Phạm vi tổ chức: Cuộc thi được phát động và tổ chức trên phạm vi toàn thành phố Quảng Ninh.

3. Đối tượng dự thi

a) Công dân Việt Nam từ đủ 11 tuổi trở lên đang sinh sống, học tập, làm việc trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

b) Đối tượng không được tham gia Cuộc thi: Thành viên Ban Tổ chức, Tổ Thư ký giúp việc và các cá nhân tham gia xây dựng câu hỏi, quản trị, cập nhật dữ liệu Bộ câu hỏi thi.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TỔ CHỨC CUỘC THI

1. Nội dung thi

Nội dung thi tập trung vào 05 nhóm chủ đề sau:

a) Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, trọng tâm là: các hành vi bị nghiêm cấm; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với di sản văn hoá; sở hữu di sản văn hoá; các khu vực bảo vệ di tích và các hoạt động trong khu vực bảo vệ di tích.

b) Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập, trọng tâm là: quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; hoạt động đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ trong và ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới.

c) Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể, trọng tâm là: khu vực di sản thế giới và vùng đệm của khu vực di sản thế giới; nguyên tắc thực hành di sản văn hóa phi vật thể; chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản.

d) Quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực di sản văn hóa theo quy định của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15, Luật số 86/2025/QH15 và Nghị định số 87/2026/NĐ-CP ngày 27/3/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; trọng tâm là: các hành vi xâm hại, hủy hoại di sản, di tích, danh lam thắng cảnh; mua bán, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; lợi dụng việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản để trục lợi, hiện hành vi mê tín, dị đoan và trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi vi phạm.

đ) Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; các văn bản của Trung ương và của thành phố về quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa; phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố.

Câu hỏi thi được xây dựng trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực tại thời điểm tổ chức Cuộc thi. Trong thời gian diễn ra Cuộc thi, Ban Tổ chức có thể cập nhật, bổ sung Bộ câu hỏi; việc cập nhật chỉ áp dụng đối với các lượt thi phát sinh sau thời điểm cập nhật, không ảnh hưởng đến kết quả các lượt thi đã hoàn thành.

2. Hình thức thi

Cuộc thi được tổ chức bằng hình thức trắc nghiệm trực tuyến tại Chuyên mục “*Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến*” trên Trang Thông tin PBGDPL thành phố Quảng Ninh.

Địa chỉ đường link: <https://thitimhieuphapluatquangninh.vn>

Người tham gia dự thi sử dụng trình duyệt Internet trên máy tính hoặc thiết bị di động có kết nối Internet để tham gia Cuộc thi. Cách thức dự thi cụ thể thực hiện theo quy định tại Mục III Thẻ lệ này.

3. Thời gian tổ chức Cuộc thi

a) Cuộc thi bắt đầu từ: 10 giờ 00 phút, ngày 25/9/2026; kết thúc vào: 10 giờ 00 phút, ngày 25/10/2026.

b) Kết quả Cuộc thi được công bố chính thức từ 10 giờ 00 phút, ngày 30/10/2026 tại Chuyên mục “*Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến*” trên Trang Thông tin PBGDPL thành phố Quảng Ninh.

c) Tổng kết, trao giải Cuộc thi: Hoàn thành trước ngày 15/11/2026, lồng ghép tại Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2026 của thành phố.

III. ĐĂNG KÝ VÀ CÁCH THỨC DỰ THI

1. Đăng ký dự thi

- Người tham gia đăng ký dự thi tại Chuyên mục “Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến” tại Trang Thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố Quảng Ninh.

Địa chỉ đường link: <https://thitimhieuphapluatquangninh.vn>

Ngoài Trang Thông tin PBGDPL thành phố Quảng Ninh, đường link tham gia Cuộc thi còn được liên kết đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử thành phố Quảng Ninh, Cổng Thông tin điện tử thành phần của Sở Tư pháp, Cổng/Trang Thông tin điện tử thành phần của các cơ quan, tổ chức, địa phương và các cổng/trang thông tin điện tử khác có liên quan.

- Mỗi người dự thi chỉ được đăng ký 01 tài khoản, 01 mật khẩu và phải kê khai cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin bắt buộc theo hướng dẫn của Ban Tổ chức được đăng tải trên website chính thức của Cuộc thi. Các thông tin bắt buộc người tham gia Cuộc thi phải cung cấp khi đăng ký bao gồm:

- + Họ và tên (*theo số định danh cá nhân*);
- + Số định danh cá nhân (*ghi theo số thẻ căn cước; trường hợp chưa được cấp thẻ căn cước thì ghi theo số định danh cá nhân trên giấy khai sinh*);
- + Địa chỉ cư trú (*người dự thi lựa chọn 01 phường, xã, đặc khu nơi mình cư trú trong danh mục 54 đơn vị hành chính cấp xã của thành phố có sẵn trên hệ thống*);
- + Số điện thoại; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc;
- + Nhóm đối tượng dự thi;
- + Đơn vị công tác/học tập;
- + Email (*dùng để nhận mật khẩu cấp lại khi quên mật khẩu đăng nhập, đây là trường thông tin không bắt buộc*).

Thông tin đăng ký của người dự thi là căn cứ để Ban Tổ chức xét, công nhận và trao giải cá nhân, giải tập thể. Người dự thi chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã kê khai. Thông tin đăng ký không được tự điều chỉnh sau lần kê khai đầu tiên; trường hợp cần điều chỉnh, người dự thi thông báo cho Ban Tổ chức theo số điện thoại tại Mục VIII Thẻ lệ này để xem xét, quyết định.

2. Cách thức dự thi

a) Người dự thi đăng nhập bằng tài khoản đã đăng ký để tham gia Cuộc thi (*tài khoản đăng nhập bao gồm: Số định danh cá nhân/số thẻ căn cước và mật khẩu đã đăng ký*).

b) Mỗi lượt thi gồm 20 câu hỏi trắc nghiệm được hệ thống lựa chọn ngẫu nhiên từ Ngân hàng câu hỏi và 01 câu hỏi dự đoán số lượng người dự thi trả lời đúng toàn bộ 20 câu hỏi trắc nghiệm.

c) Trong thời gian diễn ra Cuộc thi, mỗi người tham gia được tham gia tối đa 03 lượt thi mỗi ngày. Thời gian tối đa của mỗi lượt thi là 20 phút. Hết thời gian làm bài, hệ thống tự động kết thúc bài thi. Người dự thi được phép quay lại để trả lời các

câu hỏi đã bỏ qua và có thể lựa chọn kết thúc bài thi bất kỳ lúc nào trong quá trình làm bài.

IV. ĐIỂM THI VÀ CÁCH THỨC XÉT GIẢI

1. Thang điểm và bài thi hợp lệ

a) Tổng điểm tối đa của một lượt thi là 100 điểm, tương ứng 20 câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu trả lời đúng được 05 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời không được tính điểm. Việc chấm điểm được thực hiện tự động bởi phần mềm Cuộc thi.

b) Câu hỏi dự đoán là câu hỏi bắt buộc, không tính vào tổng điểm nhưng là tiêu chí phụ để xếp hạng và xét giải. Người dự thi không trả lời câu hỏi dự đoán thì lượt thi đó không được xét giải và xếp hạng.

c) Bài dự thi được coi là hợp lệ khi người dự thi đã kê khai đầy đủ các thông tin bắt buộc quy định tại khoản 1 Mục III Thể lệ này và hoàn thành lượt thi trong thời gian diễn ra Cuộc thi.

2. Xét giải cá nhân

a) Điểm ghi nhận của người dự thi là số điểm cao nhất đạt được trong các lượt thi hợp lệ. Trường hợp người dự thi có nhiều lượt thi cùng đạt số điểm cao nhất thì lượt thi được xét là lượt thi có câu dự đoán đúng hoặc gần đúng nhất; nếu vẫn bằng nhau thì lấy lượt thi có thời gian làm bài ngắn nhất.

b) Người đạt giải được xét theo điểm ghi nhận từ cao xuống thấp cho đến khi chọn đủ số lượng giải quy định tại Mục V Thể lệ này.

c) Trường hợp nhiều người dự thi có điểm ghi nhận bằng nhau, việc xếp giải thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Người trả lời đúng hoặc gần đúng nhất câu hỏi dự đoán;
- Người có thời gian hoàn thành bài thi ngắn nhất tại lượt thi được xét;
- Người ít tuổi hơn (theo ngày, tháng, năm sinh đã đăng ký);
- Người có thời điểm nộp bài sớm nhất tại lượt thi được xét.

d) Mỗi người dự thi chỉ được nhận 01 giải có giá trị cao nhất.

3. Xét giải tập thể

a) **Đối tượng xét giải tập thể:** Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu trên địa bàn thành phố.

b) **Tiêu chí và cách tính điểm (thang điểm 100):**

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Cách tính điểm
1	Tỷ lệ người dự thi hợp lệ so với dân số của địa phương	60	Tỷ lệ người dự thi hợp lệ của địa phương = số người dự thi hợp lệ của địa phương / dân số của địa phương.

			Điểm = $60 \times (\text{tỷ lệ người dự thi hợp lệ của địa phương} / \text{tỷ lệ người dự thi hợp lệ cao nhất trong số các địa phương})$
2	Số lượng người dự thi hợp lệ	30	Điểm = $30 \times (\text{số người dự thi hợp lệ của địa phương} / \text{số người dự thi hợp lệ nhiều nhất trong số các địa phương})$
3	Công tác chỉ đạo, tuyên truyền hưởng ứng Cuộc thi	10	Ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, phát động Cuộc thi: 04 điểm; đăng tải bài viết và đường link Cuộc thi trên Cổng/ Trang Thông tin điện tử của địa phương: 03 điểm; gửi tin, bài, hình ảnh về hoạt động hưởng ứng Cuộc thi về Ban Tổ chức: 03 điểm

c) Dân số của từng phường, xã, đặc khu dùng để tính tiêu chí 1 được xác định theo số liệu thống kê dân số do cơ quan có thẩm quyền công bố và được Ban Tổ chức công khai trên website chính thức của Cuộc thi.

d) Số liệu phục vụ tiêu chí 1 và tiêu chí 2 do phần mềm Cuộc thi kết xuất. Đối với tiêu chí 3, địa phương gửi về Ban Tổ chức (qua Sở Tư pháp) kế hoạch, văn bản chỉ đạo, phát động Cuộc thi kèm theo đường dẫn bài đăng trên Cổng/Trang Thông tin điện tử và tin, bài, hình ảnh về hoạt động hưởng ứng Cuộc thi, chậm nhất trong ngày 20/10/2026; quá thời hạn này thì không được tính điểm tiêu chí 3. Các nội dung thành phần của tiêu chí 3 chỉ được tính điểm khi địa phương thực hiện đầy đủ nội dung tương ứng.

đ) Địa phương đạt giải được xét theo tổng điểm từ cao xuống thấp cho đến khi chọn đủ số lượng giải. Trường hợp nhiều địa phương có tổng điểm bằng nhau, thứ tự ưu tiên là: địa phương có điểm tiêu chí 1 cao hơn; địa phương có tổng số lượt thi nhiều hơn.

e) Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố: Ban Tổ chức tổng hợp, công bố công khai kết quả tham gia Cuộc thi và biểu dương các cơ quan, đơn vị có thành tích tiêu biểu trong báo cáo tổng kết công tác PBGDPL năm 2026 của thành phố.

V. CƠ CẤU VÀ GIÁ TRỊ GIẢI THƯỞNG

Tổng giá trị giải thưởng của Cuộc thi là 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng), gồm 29 giải, cụ thể:

1. Giải cá nhân: 23 giải, tổng trị giá 36.000.000 đồng

- 01 giải Nhất: 5.000.000 đồng/giải;
- 02 giải Nhì: 3.000.000 đồng/giải;
- 05 giải Ba: 2.000.000 đồng/giải;
- 15 giải Khuyến khích: 1.000.000 đồng/giải.

2. Giải tập thể: 06 giải, tổng trị giá 26.000.000 đồng

- 01 giải Nhất: 7.000.000 đồng/giải;
- 02 giải Nhì: 5.000.000 đồng/giải;
- 03 giải Ba: 3.000.000 đồng/giải.

3. Hình thức khen thưởng

a) Cá nhân và tập thể đạt giải được Trường Ban Tổ chức Cuộc thi cấp Giấy chứng nhận kèm theo tiền thưởng.

b) Tùy theo điều kiện thực tế và nguồn kinh phí xã hội hóa, tài trợ hợp pháp (nếu có), Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, quyết định điều chỉnh cơ cấu, giá trị giải thưởng và quà tặng của Cuộc thi.

VI. TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ CUỘC THI

1. Ban Tổ chức Cuộc thi không công nhận kết quả thi trong các trường hợp sau:

a) Sử dụng thông tin của người khác hoặc thông tin không đúng sự thật để đăng ký dự thi;

b) Đăng ký nhiều hơn 01 tài khoản dự thi;

c) Nhờ người khác thi hộ hoặc thi hộ người khác;

d) Sử dụng bot, chương trình tự động hoặc biện pháp kỹ thuật khác can thiệp vào hệ thống nhằm làm sai lệch kết quả thi;

đ) Thuộc đối tượng không được tham gia Cuộc thi quy định tại điểm b khoản 3 Mục I Thẻ lệ này;

e) Không cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ban Tổ chức phục vụ việc xác minh, xét giải, trao thưởng trong thời hạn quy định;

g) Có hành vi khác vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, làm ảnh hưởng đến tính nghiêm túc, khách quan, công bằng và an toàn thông tin của Cuộc thi.

2. Ban Tổ chức có quyền đề nghị người đạt giải cung cấp bản sao hoặc bản điện tử giấy tờ cần thiết để xác minh thông tin đăng ký dự thi. Trường hợp phát hiện khai báo không trung thực hoặc có hành vi gian lận, Ban Tổ chức quyết định hủy kết quả dự thi, thu hồi giải thưởng và Giấy chứng nhận đã cấp (nếu có); giải thưởng được xem xét trao cho người có kết quả liền kề theo thứ tự xếp hạng.

3. Trường hợp có khiếu nại liên quan đến Cuộc thi, người khiếu nại gửi văn bản đến Ban Tổ chức Cuộc thi (qua Sở Tư pháp) trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày công bố kết quả. Ban Tổ chức xem xét, giải quyết trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản khiếu nại hợp lệ và trước ngày tổ chức trao giải, trên cơ sở dữ liệu dự thi được lưu trữ trên hệ thống. Quyết định giải quyết khiếu nại của Ban Tổ chức Cuộc thi là quyết định cuối cùng, có hiệu lực thi hành.

VII. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Người dự thi có trách nhiệm tuân thủ Thể lệ Cuộc thi và các quyết định của Ban Tổ chức trong suốt quá trình dự thi. Mọi thắc mắc về kết quả Cuộc thi phải được gửi bằng văn bản về Ban Tổ chức Cuộc thi.

2. Dữ liệu cá nhân của người dự thi được bảo vệ theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, chỉ được sử dụng phục vụ mục đích tổ chức, xác minh, xét giải, trao thưởng và thống kê, báo cáo kết quả Cuộc thi. Người tham gia Cuộc thi đồng ý để Ban Tổ chức thu thập, xử lý thông tin đăng ký phục vụ các mục đích nêu trên.

3. Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm trong trường hợp người dự thi đang làm bài mà xảy ra lỗi mất kết nối do đường truyền mạng hoặc lỗi do thiết bị dự thi.

4. Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật của hệ thống Cuộc thi hoặc sự kiện bất khả kháng ảnh hưởng đến việc tổ chức Cuộc thi, Ban Tổ chức quyết định phương án xử lý, bảo đảm quyền lợi của người dự thi và tính công bằng, minh bạch của Cuộc thi; các lượt thi bị ảnh hưởng trực tiếp bởi sự cố hệ thống được xem xét khôi phục hoặc cho phép thi lại. Trường hợp cần thiết, Ban Tổ chức quyết định điều chỉnh thời gian tổ chức Cuộc thi và thông báo công khai trên website chính thức của Cuộc thi.

5. Trong quá trình tổ chức Cuộc thi, nếu phát sinh vấn đề ngoài quy định của Thể lệ này, Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

VIII. TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ THÔNG TIN LIÊN HỆ

1. Tài liệu tham khảo phục vụ Cuộc thi được đăng tải tại Chuyên mục “*Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến*” trên Trang Thông tin PBGDPL thành phố Quảng Ninh.

2. Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi: Sở Tư pháp thành phố Quảng Ninh.
Địa chỉ: Tầng 7, Trụ sở liên cơ quan số 4, phường Hạ Long, thành Phố Quảng Ninh.
Điện thoại: 0203.658.1160 (trong giờ hành chính).

Hỗ trợ về kỹ thuật: Điện thoại: 0935.989.998 (trong giờ hành chính) hoặc sử dụng tin nhắn Hỗ trợ trực tuyến trên trang web Cuộc thi.

Trên đây là Thể lệ Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu pháp luật về di sản văn hóa trên địa bàn thành phố Quảng Ninh năm 2026*”. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi để được hướng dẫn, giải đáp./.